

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/DS-ST
Ngày: 01 - 8 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng cầm
cố tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Em.
- Bà Trần Thị Bé Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay.

Người đại diện theo pháp luật: ông KANOKWATPAISAL NAPAT – chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số 128 Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn ông Phạm Thanh H.

Địa chỉ liên hệ: khu vực 1, phường A, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là phường VTh, thành phố Cần Thơ) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: ấp 2, xã V T T, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là xã VTh Đ, thành phố Cần Thơ) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Phạm Thanh H (gọi tắt ông H) trình bày:

Theo giấy Đăng ký kinh doanh chúng tôi đã đăng ký thì Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay (sau đây gọi là Công ty) hoạt động ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Cầm cố tài sản.

Vào ngày 27/10/2023, ông Nguyễn Thanh V có đến chi nhánh Vị Thủy của Công ty tại địa chỉ: Ấp 1, thị trấn NM, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang cũ để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: VYM231001015NA16X được ký giữa các bên ngày 27/10/2023 số đăng ký Giao dịch đảm bảo trên Hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/> thì ông Nguyễn Thanh V có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

- + 01 xe mô tô hai bánh BKS: 95B1-246.53
- + Loại xe: HONDA FUTURE FI
- + Màu: NÂU VÀNG
- + Số khung: RLHJC5387EZ052237
- + Số máy: JC54E3079478
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014335 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 02/02/2016.

Để lấy số tiền là 8,676,000 đồng (Tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 27/10/2023 - 27/10/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Nguyễn Thanh V.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Nguyễn Thanh V mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 27/10/2023 đến 27/11/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Vị Thủy. Ông Nguyễn Thanh V có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, ông Nguyễn Thanh V chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 100 ngày. Ông Nguyễn Thanh V không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà Ông/bà Nguyễn Thanh V tại địa chỉ: Ấp 2, VThT, Vị Thủy, Hậu Giang cũ nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Nguyễn Thanh V trả lại

tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi nhưng ông Nguyễn Thanh V không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định ông Nguyễn Thanh V đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty chúng tôi, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, chúng tôi tạo điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn ông Nguyễn Thanh V không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty mà chiếm đoạt tài sản công ty, Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay quyết định khởi kiện ông Nguyễn Thanh V ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Nay đề nghị quý Tòa thụ lý giải quyết và xem xét các yêu cầu của Công ty cổ phần Sawad Tiền Có Ngay chúng tôi, cụ thể:

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh V phải thanh toán số tiền 15.008.804 tính đến ngày 31/7/2025 bao gồm:

- + Gốc: 8.676.000 đồng
- + Lãi trong hạn: 638.375 đồng (1.1%/ tháng)
- + Lãi quá hạn: 5.694.429 đồng

Ngoài ra ông Nguyễn Thanh V còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 01/8/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa đại diện công ty Sawad xin rút lại các yêu cầu khác như trả lại xe và các khoản phí khác chỉ tính buộc bị đơn trả số tiền gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn luôn vắng mặt không có lý do, nên không ghi nhận được ý kiến phản bác hay phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Nguyên đơn là doanh nghiệp (có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là cá nhân (không có đăng ký kinh doanh) thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã giao kết giữa nguyên đơn và bị đơn. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết*: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp xác định vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ).

[3] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ theo quy định pháp luật.

[4] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[4.1] Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn trả xe và các loại phí, chỉ yêu cầu bị đơn ông V trả số tiền đã nhận cầm cố tài sản, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn với tổng số tiền ở thời điểm hiện tại là 15.008.804 đồng (trong đó dư nợ gốc 8.676.000 đồng, lãi trong hạn 638.375 đồng và lãi quá hạn 5.694.429 đồng) (có đính kèm theo bảng tính lãi và các chứng cứ khác có trong hồ sơ).

[4.2] Hội đồng xét xử căn cứ vào hợp đồng cầm cố tài sản, giấy mượn xe được 02 bên xác lập là hoàn toàn tự nguyện, các giao dịch thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng (như thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, cá khoản phí phát sinh...) là hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Điều 117 Bộ luật dân sự hiện hành, không có thỏa thuận nào trái pháp luật, trái với đạo đức xã hội. Tòa án đã nhiều lần triệu tập cho hai bên gặp nhau để đối chất, hòa giải làm rõ, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn vắng mặt theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án là đã tự từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ chứng minh, phản bác ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Do đó Tòa án căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ kèm theo yêu cầu khởi kiện, đối chiếu vào khoản 4 Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.3] Đối với yêu cầu buộc bị đơn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ: Tại khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với

quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo hợp đồng, lãi suất do các bên thỏa thuận là 1,1%/tháng tương đương 13,2%/năm. Lãi suất thỏa thuận này không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phù hợp với quy định tại Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[4.4] Từ những phân tích trên, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền dư nợ hiện tại là 15.008.804 đồng theo đúng quy định của Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[5.1] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây.

[5.2] Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí trên tổng số nợ phải có nghĩa vụ trả nợ được tính như sau: $15.008.804 \text{ đồng} \times 5\% = 750.440 \text{ đồng}$.

[5.3] Về chi phí tố tụng khác: chưa phát sinh.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trên theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 309, Điều 310, Điều 117, Điều 312, Điều 313, Điều 314 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay đối với bị đơn Nguyễn Thanh V.

Buộc bị đơn Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn với tổng số tiền là 15.008.804 đồng (Mười lăm triệu không trăm lẻ tám nghìn tám trăm lẻ bốn đồng) (trong đó dư nợ gốc 8.676.000 đồng, lãi trong hạn 638.375 đồng và lãi quá hạn 5.694.429 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ngay sau khi ông Nguyễn Thanh V thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì Công ty Cổ phần SAWAD Tiền Có Ngay có trách nhiệm trả lại cho ông Vũ bản chính Giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 014335, biển số đăng ký 95B1 – 246.53 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 02/02/2016, tên chủ xe Nguyễn Thanh V.

[2] Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố và trả các khoản phí còn nợ. Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, yêu cầu bị đơn trả lại tài sản cầm cố và trả các khoản phí còn nợ theo quy định của pháp luật (nếu có yêu cầu).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

[3.1] Buộc bị đơn Nguyễn Thanh V nộp số tiền án phí là 750.440 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn bốn trăm bốn mươi đồng).

[3.2] Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008831 ngày 11/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2025), đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 11;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Tiếp